

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Quang.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Phan Văn Dũng;

- Ông Bùi Xuân Cẩn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phú Quý-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Linh- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 52/2023/HNGĐ-ST, ngày 12/12/2023 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 26/02/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **NGUYỄN THỊ T**, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Số nhà 21, ngõ 43, đường Q, tổ dân phố 3, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. *Có mặt tại phiên toà.*

- Bị đơn: Anh **PHẠM THANH P**, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Số nhà 21, ngõ 43, đường Quang T, tổ dân phố 3, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.
Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị T và anh P có đăng ký kết hôn vào ngày 30/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Hai bên đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào.

Sau khi kết hôn chị T và anh P sống với bố mẹ đẻ anh Phong tại phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Chị T và anh P sống với nhau được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh P không làm tròn trách nhiệm của một người chồng, người bố, không có trách nhiệm với vợ con, vương vào nợ nần cờ bạc. Chị T và anh P sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Sau khi ly thân chị T làm việc ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Nghệ An nên thuê phòng trọ ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để ở và thuận tiện cho công việc còn anh ở cùng nhà với bố mẹ đẻ anh P và anh trai anh P chưa lấy vợ ở tổ dân phố 3, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Mâu thuẫn giữa chị T và anh P đã được hai gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện nay chị T không còn tình cảm, tình yêu dành cho anh P nữa, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh P.

- *Về quan hệ con chung*: Quá trình chung sống chị T và anh P có 02 con chung Phạm Thị Tú U, sinh ngày 10/10/2016, Phạm Thị Bảo H, sinh ngày 12/11/2019. Nếu ly hôn, chị T có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh P phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Phạm Thanh P cho rằng:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh P và chị T có đăng ký kết hôn vào ngày 30/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh H, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Hai bên đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào.

Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 8 năm thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do về kinh tế, bất đồng về quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn giữa anh P và chị T đã được gia đình hai bên nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Nhiều lần anh P tìm cách hàn gắn tình cảm giữa anh P và chị T nhưng chị T không đồng ý. Tại phiên tòa hôm nay nếu chị T kiên quyết ly hôn thì anh P cũng đồng ý ly hôn với chị T.

- *Về con chung*: Anh P và chị T có 02 con chung Phạm Thị Tú U, sinh ngày 10/10/2016, Phạm Thị Bảo H, sinh ngày 12/11/2019. Nguyện vọng của anh P sau khi ly hôn xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Phạm Thị Bảo H cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý, giải quyết vụ án cho đến tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng quy định theo Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX xử chấp nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Thanh P.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị HĐXX xử giao cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Tú U, SN: 10/10/2016 đến tuổi trưởng thành và giao cho anh Phạm Thanh P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Bảo H, SN: 12/11/2019 đến tuổi trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh P không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX miễn xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, anh Phạm Thanh P đã được Tòa án triệu tập đến làm việc, thông báo phiên họp tiếp nhận công khai chứng cứ và phiên hòa giải nhiều lần và đã được gia đình thông báo các buổi làm việc nhưng anh Phong vắng mặt không có lý do. Đến ngày 20/02/2024 anh P có mặt tại Tòa án viết bản tự khai và Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh P. Tại phiên tòa hôm nay, anh P đã được chủ tọa phiên tòa giải thích cho anh Phong được tiếp cận, công khai chứng cứ của chị T đã nộp nhưng anh Phong không yêu cầu và bổ sung thay đổi gì thêm về các tài liệu, chứng cứ do chị Thuý đã nộp. HĐXX xét thấy đã đảm bảo thực hiện đầy đủ theo quy định tại Điều 70 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị T và anh P đi đến hôn nhân một cách tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An và tuân thủ theo các quy định khác của pháp luật. Do đó Tòa xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn hai người sống với nhau được 04 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị T và anh P tính tình không hợp nhau, anh P sống thiếu trách nhiệm với vợ con, không làm tròn trách nhiệm của một người chồng, người bố, vướng vào cờ bạc nợ nần và hai người sống ly thân nhau từ năm 2021 cho đến nay. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh P để đảm bảo ổn định cuộc sống hai bên. Còn anh P cho rằng trong thời gian qua anh Phong đã nhiều lần tìm gặp chị T để mong muốn chị T trở về đoàn tụ gia đình nuôi dạy con chung nhưng chị T một mực không chịu nghe mà nhất quyết ly hôn nên tại phiên tòa hôm nay anh P cũng đồng ý ly hôn với chị T. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy cần áp dụng khoản 1, Điều 51, khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Thanh P.

- Về con chung: Chị T và anh P có 02 con chung là Phạm Thị Tú U, sinh ngày 10/10/2016 và Phạm Thị Bảo H, sinh ngày 12/11/2019. Tại các buổi làm việc và phiên tòa hôm nay, chị T yêu cầu HĐXX cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh Phong đóng góp phí tổn con chung. Còn anh P đề nghị HĐXX xem xét cho anh P được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc 01 con chung là Phạm Thị Bảo H còn chị Thuý trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Phạm Thị Tú U.

HĐXX nhận định như sau: Việc chị T và anh P đều có nguyện vọng được nuôi con chung thể hiện chị T và anh P đều có trách nhiệm với con chung. Tuy nhiên việc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn ngoài việc thể hiện tình cảm của bố mẹ dành cho con chung thì việc đảm bảo tâm sinh lý cho các con chung sau khi ly hôn cũng rất quan trọng cần được xem xét.

HĐXX xét thấy qua lời trình bày chị T và anh P tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu, chứng cứ do chị T và anh P cung cấp đều thể hiện chị T và anh P có đầy đủ các điều kiện kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung nhưng về tính chất công việc của chị T làm Điều dưỡng viên tại Bệnh viện hữu nghị đa khoa tỉnh Nghệ An rất bận rộn. Một tháng có thể phải trực đêm 05 lần nên khi chị T bận trực chị phải gửi các con chung cho hàng xóm trông coi, chăm sóc. Nên việc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung của chị Tảnh hưởng đến việc học hành, sinh hoạt của các con chung. Bên cạnh đó, thời điểm khi chị T và anh P ly thân, con chung là Phạm Thị Bảo H ở với anh P vẫn đảm bảo các quyền cho con chung và anh P có đầy đủ các điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Quá trình chuẩn bị xét xử, con chung là Phạm Thị Tú U, sinh ngày 10/10/2016 đã có nguyện vọng là được ở với chị T. Do đó HĐXX xét thấy yêu cầu của anh P về con chung là có cơ sở và cần chấp nhận yêu cầu.

Vì vậy để đảm bảo tốt cho các con chung, HĐXX xét thấy cần áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử giao con chung là Phạm Thị Tú U, sinh ngày 10/10/2016 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành còn giao con chung là Phạm Thị Bảo H, sinh ngày 12/11/2019 cho anh P đến tuổi trưởng thành.

Tại phiên toà hôm nay, chị T và anh P đều không yêu cầu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX miễn xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Thanh P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] **Về án phí**: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, theo quyết định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4, Điều 147-BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, Xử:

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Phạm Thanh P.

3. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Phạm Thị Tú U, sinh ngày 10/10/2016 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành và giao cháu Phạm Thị Bảo H, sinh ngày 12/11/2019 cho anh Phạm Thanh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành. Chị T, anh P không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung do các bên không yêu cầu.

4. Về án phí: Xử buộc chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 4400, ngày 12/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh. Tiền án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ. Anh Phạm Thanh P không phải nộp tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T, anh Phạm Thanh P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Hồng Lĩnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THA Dân sự thị xã Hồng Lĩnh;
- UBND xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Trần Xuân Quang